

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với
đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” và Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” (sau đây gọi là Đề án).

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan, đảm bảo ưu tiên nguồn lực tương xứng và có sự lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án có liên quan để triển khai các hoạt động của Đề án có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Trong đó, chú trọng các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hướng đến người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, của đồng bào các dân tộc thiểu số, của cộng đồng trong công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Đề án.

b) Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo, phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn đặc thù của Đề án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh chồng chéo, lãng phí; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

d) Xác định rõ đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tế của tỉnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kế hoạch được triển khai thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Thời gian thực hiện Kế hoạch: Từ năm 2026 - 2035.

III. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai thực hiện Đề án; tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: UBNDTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, phóng sự, video clip, infographic, tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh.

Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án giai đoạn 2026-2035 và hằng năm đảm bảo lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án.

Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Ưu tiên bố trí, lồng ghép, huy động nguồn lực triển khai thực hiện Đề án

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Sản phẩm: Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL và đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp tỉnh và cấp xã

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp và UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL và đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp tỉnh và cấp xã được xây dựng.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt, đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp tỉnh, cấp xã; đội ngũ công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo được giao nhiệm vụ PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo và người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp tỉnh, cấp xã; đội ngũ công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản;

chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức PBGDPL; xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Các nội dung, phương pháp PBGDPL phù hợp từng nhóm đối tượng; các chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9. Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án

Huy động sự tham gia của đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào DTTS; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; lực lượng quân đội, công an; hòa giải viên ở cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản; cùng các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Đề án.

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Sản phẩm: Báo cáo kết quả huy động, tham gia của các lực lượng trong thực hiện Đề án.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10. Rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xóa bỏ

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sản phẩm: Báo cáo rà soát; các hoạt động tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện, các hủ tục được xóa bỏ.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

11. Nâng cao năng lực triển khai, giám sát thực hiện Đề án

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban,

ngành, UBND cấp xã.

Sản phẩm: Các Hội nghị, Hội thảo trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, báo cáo kết quả triển khai các hoạt động.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

12. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

Sản phẩm: Kế hoạch, Báo cáo, vinh danh, khen thưởng.

Thời gian thực hiện:

- Hằng năm tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Đề án tại các xã.
- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2030.
- Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2035.

13. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

Sản phẩm: Báo cáo đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm cho cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; từ các nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế, huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt, ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp xã căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nội dung công việc được phân công theo Kế hoạch và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xây dựng dự toán và bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án và các nội dung tại Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo kết quả triển khai thực hiện Đề án; kịp thời đề nghị khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì trong việc hướng dẫn nghiệp vụ về PBGDPL, các nội dung PBGDPL; xây dựng lực lượng nòng cốt PBGDPL, đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp tỉnh, cấp xã.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo rà soát, cập nhật bổ sung tài liệu PBGDPL, đặc biệt lựa chọn nội dung và rà soát, cập nhật bổ sung tài liệu PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác PBGDPL, nội dung, hoạt động, kết quả của Đề án triển khai trên địa bàn tỉnh; về việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

- Nghiên cứu, rà soát để giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp, xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục lạc hậu, trái với quy định pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép tuyên truyền, PBGDPL trong các lễ hội truyền thống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Quảng Trị

Thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Đề án; phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp trong công tác PBGDPL trên hệ thống phát thanh, truyền hình và chuyên mục PBGDPL của Báo Quảng Trị.

5. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trong triển khai thực hiện Đề án với các Chương trình, Đề án khác về PBGDPL.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và nội dung được giao tại Kế hoạch này.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đánh giá kết quả thực hiện Đề án đảm bảo quy định.

- UBND các xã vùng đồng bào DTTS và miền núi: Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt, đội ngũ làm công tác PBGDPL trên địa bàn xã; rà soát, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt, công chức làm công tác PBGDPL, bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn và triển khai các nội dung của Đề án,

các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, PBGDPL cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; vận động Nhân dân tích cực tham gia học tập, tìm hiểu và chấp hành pháp luật; chỉ đạo hướng dẫn hệ thống Mặt trận các cấp lồng ghép nội dung PBGDPL vào các phong trào, cuộc vận động; phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Huy động các nguồn lực xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc tham gia công tác PBGDPL.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung của Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Đề án (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp) trước 10/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- TT điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{MTN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo